

Số: 380/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 08 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân loại cấp độ dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21/11/2007;

Căn cứ Nghị định số 101/2010/NĐ-CP ngày 30/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế và chống dịch đặc thù trong trong thời gian có dịch;

Căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19";

Căn cứ Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27/01/2022 của Bộ Y tế ban hành hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19";

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 379/TTr-SYT ngày 08/4/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân loại cấp độ dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

1. Cấp 2 - Nguy cơ trung bình (vùng vàng): 29 đơn vị.
2. Cấp 1 - Nguy cơ thấp (vùng xanh): 109 đơn vị.

(Chi tiết có danh sách kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố căn cứ vào phân loại cấp độ dịch COVID-19 tại Quyết định này để áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch theo đúng quy định, bảo đảm "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19".

2. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố căn cứ diễn biến tình hình dịch COVID-19 trên địa bàn để kịp thời tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh phân loại cấp độ dịch COVID-19 và áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp, hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ 14 giờ 00 phút ngày 09/4/2022 áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và thay thế Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành; Thủ trưởng các cơ quan đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP, BCĐ QG PCD;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các đ/c trong BCĐ tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- 63 tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài PTTH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THVX (VB).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Việt Phương

ĐƠN VỊ
ĐE XUẤT ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI
CẤP ĐỘ DỊCH
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 218/QĐ-
RVT NGÀY 27/01/2022 CỦA BỘ Y TẾ

BIỂU ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CẤP ĐỘ DỊCH COVID-19 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG

(Kèm theo Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang)

TT	Đơn vị	Đánh giá, phân loại cấp độ dịch	Ghi chú
I	HUYỆN LÂM BÌNH		
1	Thượng Lâm	Cấp độ 2	
2	Khuôn Hà	Cấp độ 2	
3	Thị trấn Lăng Can	Cấp độ 1	
4	Phúc Yên	Cấp độ 1	
5	Xuân Lập	Cấp độ 2	
6	Bình An	Cấp độ 2	
7	Thổ Bình	Cấp độ 2	
8	Hồng Quang	Cấp độ 2	
9	Minh Quang	Cấp độ 2	
10	Phúc Sơn	Cấp độ 1	
II	HUYỆN NA HANG		
1	Thị trấn Na Hang	Cấp độ 1	
2	Năng Khả	Cấp độ 2	
3	Đà Vị	Cấp độ 1	
4	Yên Hoa	Cấp độ 2	
5	Thanh Tương	Cấp độ 2	
6	Sơn Phú	Cấp độ 2	
7	Hồng Thái	Cấp độ 1	
8	Thượng Giáp	Cấp độ 1	
9	Sinh Long	Cấp độ 2	
10	Thượng Nông	Cấp độ 1	
11	Côn Lôn	Cấp độ 1	
12	Khâu Tinh	Cấp độ 1	
III	HUYỆN SƠN DƯƠNG		
1	Trung Yên	Cấp độ 1	
2	Tân Trào	Cấp độ 1	
3	Minh Thanh	Cấp độ 1	
4	Lương Thiện	Cấp độ 1	
5	Bình Yên	Cấp độ 1	
6	Hợp Thành	Cấp độ 1	
7	Kháng Nhật	Cấp độ 1	
8	Tú Thịnh	Cấp độ 1	
9	Thị trấn Sơn Dương	Cấp độ 1	
10	Thượng Ấm	Cấp độ 1	
11	Cấp Tiến	Cấp độ 1	
12	Vĩnh Lợi	Cấp độ 1	

TT	Đơn vị	Đánh giá, phân loại cấp độ dịch	Ghi chú
13	Phúc Ứng	Cấp độ 1	
14	Tân Thanh	Cấp độ 2	
15	Hợp Hòa	Cấp độ 1	
16	Thiện Kế	Cấp độ 1	
17	Ninh Lai	Cấp độ 1	
18	Sơn Nam	Cấp độ 1	
19	Đại Phú	Cấp độ 1	
20	Phú Lương	Cấp độ 1	
21	Tam Đa	Cấp độ 1	
22	Hào Phú	Cấp độ 2	
23	Trường Sinh	Cấp độ 1	
24	Hồng Lạc	Cấp độ 1	
25	Vân Sơn	Cấp độ 1	
26	Đông Lợi	Cấp độ 1	
27	Chi Thiết	Cấp độ 1	
28	Văn Phú	Cấp độ 1	
29	Đông Quý	Cấp độ 1	
30	Quyết Thắng	Cấp độ 2	
31	Đông Thọ	Cấp độ 1	
IV	HUYỆN YÊN SƠN		
1	Đội Bình	Cấp độ 1	
2	Nhữ Khê	Cấp độ 1	
3	Nhữ Hán	Cấp độ 1	
4	Mỹ Bằng	Cấp độ 2	
5	Hoàng Khai	Cấp độ 1	
6	Chân Sơn	Cấp độ 1	
7	Trung Môn	Cấp độ 1	
8	Thị trấn Yên Sơn	Cấp độ 1	
9	Lang Quán	Cấp độ 1	
10	Tứ Quận	Cấp độ 1	
11	Phúc Ninh	Cấp độ 2	
12	Chiêu Yên	Cấp độ 2	
13	Tân Tiến	Cấp độ 1	
14	Tân Long	Cấp độ 1	
15	Thái Bình	Cấp độ 1	
16	Tiến Bộ	Cấp độ 1	
17	Phú Thịnh	Cấp độ 2	
18	Đạo Viện	Cấp độ 2	
19	Công Đa	Cấp độ 2	
20	Kim Quan	Cấp độ 2	
21	Trung Sơn	Cấp độ 2	
22	Hùng Lợi	Cấp độ 2	
23	Trung Minh	Cấp độ 2	
24	Xuân Vân	Cấp độ 2	
25	Lực Hành	Cấp độ 1	
26	Quý Quân	Cấp độ 1	
27	Trung Trực	Cấp độ 2	

TT	Đơn vị	Đánh giá, phân loại cấp độ dịch	Ghi chú
28	Kiến Thiết	Cấp độ 1	
V	HUYỆN HÀM YÊN		
1	Yên Thuận	Cấp độ 1	
2	Bạch Xa	Cấp độ 1	
3	Minh Khương	Cấp độ 1	
4	Minh Dân	Cấp độ 1	
5	Phù Lưu	Cấp độ 1	
6	Tân Thành	Cấp độ 1	
7	Bình Xa	Cấp độ 1	
8	Minh Hương	Cấp độ 1	
9	Yên Lâm	Cấp độ 1	
10	Yên Phú	Cấp độ 1	
11	Tân Yên	Cấp độ 2	
12	Nhân Mục	Cấp độ 1	
13	Bằng Cốc	Cấp độ 1	
14	Thành Long	Cấp độ 1	
15	Thái Sơn	Cấp độ 1	
16	Thái Hòa	Cấp độ 2	
17	Đức Ninh	Cấp độ 1	
18	Hùng Đức	Cấp độ 1	
VI	HUYỆN CHIÊM HÓA		
1	Thị trấn Vĩnh Lộc	Cấp độ 1	
2	Xuân Quang	Cấp độ 1	
3	Hùng Mỹ	Cấp độ 1	
4	Tân Mỹ	Cấp độ 1	
5	Trung Hà	Cấp độ 1	
6	Hà Lang	Cấp độ 1	
7	Tân An	Cấp độ 1	
8	Phúc Thịnh	Cấp độ 1	
9	Hòa Phú	Cấp độ 1	
10	Yên Nguyên	Cấp độ 1	
11	Tân Thịnh	Cấp độ 1	
12	Hòa An	Cấp độ 1	
13	Trung Hòa	Cấp độ 1	
14	Nhân Lý	Cấp độ 1	
15	Vinh Quang	Cấp độ 1	
16	Bình Nhân	Cấp độ 1	
17	Kim Bình	Cấp độ 1	
18	Tri Phú	Cấp độ 1	
19	Linh Phú	Cấp độ 1	
20	Ngọc Hội	Cấp độ 1	
21	Phú Bình	Cấp độ 1	
22	Kiên Đài	Cấp độ 1	
23	Bình Phú	Cấp độ 1	
24	Yên Lập	Cấp độ 1	
VII	THÀNH PHỐ		
1	Ỗ La	Cấp độ 1	

TT	Đơn vị	Đánh giá, phân loại cấp độ dịch	Ghi chú
2	Tân Hà	Cấp độ 1	
3	Phan Thiết	Cấp độ 1	
4	Tân Quang	Cấp độ 1	
5	Minh Xuân	Cấp độ 1	
6	Nông Tiến	Cấp độ 1	
7	Hưng Thành	Cấp độ 1	
8	Đội Cấn	Cấp độ 1	
9	An Tường	Cấp độ 1	
10	Mỹ Lâm	Cấp độ 1	
11	Lưỡng Vượng	Cấp độ 1	
12	Thái Long	Cấp độ 1	
13	Kim Phú	Cấp độ 1	
14	An Khang	Cấp độ 1	
15	Tràng Đà	Cấp độ 1	



109

29

0

0